

MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC ĐẤU THẦU THEO LUẬT ĐẤU THẦU, CÁC NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2000/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 58/2008/NĐ-CP

ThS. HUỖNH NHƯ QUANG

Trước Luật Đấu thầu (do Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005), rất nhiều văn bản quy định về công tác đấu thầu như: các Quy chế Đấu thầu ban hành năm 1996 (kèm theo Nghị định số 43/CP và Nghị định số 93/CP); ban hành năm 1999 (kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP), được bổ sung bằng Nghị định số 14/2000/NĐ-CP và Nghị định số 66/2003/NĐ-CP. Để thực thi các quy chế đấu thầu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành 2 Thông tư hướng dẫn thực hiện, đó là Thông tư số 04/2000/TT-BKH, Thông tư số 01/2004/TT-BKH; cùng với 2 Thông tư hướng dẫn thực hiện của Bộ Tài chính: Thông tư số 121/2000/TT-BTC và Thông tư số 94/2001/TT-BTC.

Các văn bản quy định về đấu thầu nhằm mục đích quản lý việc chi tiêu sử dụng các nguồn vốn của Nhà nước có hiệu quả và chống thất thoát, lãng phí. Qua đấu thầu đã lựa chọn được nhà thầu có đủ kinh nghiệm, năng lực để thực hiện gói thầu, có giải pháp, biện pháp thực hiện khả thi để đảm bảo chất lượng, hiệu quả của gói thầu, đồng thời bảo đảm nguyên tắc là giá trúng thầu không vượt giá gói thầu. Để quản lý chặt chẽ hơn và đảm bảo tính pháp lý cao, Luật Đấu thầu đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua tại ngày họp cuối cùng (29/11/2005), tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho các hoạt động đấu thầu sử dụng

nguồn vốn của Nhà nước; có hiệu lực thi hành ngày 01/4/2006.

1. Một số nội dung chính của Luật Đấu thầu và Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đấu thầu

Luật Đấu thầu gồm 06 chương với 77 điều. Về cơ bản, Luật Đấu thầu vẫn kế thừa, phát triển từ Quy chế Đấu thầu ban hành kèm theo các Nghị định số 88/1999/NĐ-CP, Nghị định số 14/2000/NĐ-CP và Nghị định số 66/2003/NĐ-CP.

Các nội dung của Luật Đấu thầu tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động đấu thầu, tăng cường sự phân cấp trong thực hiện, đơn giản thủ tục để đẩy nhanh tiến độ ở mọi khâu, cũng như tạo điều kiện cho việc giám sát của cộng đồng, đồng thời khắc phục các hạn chế như lạm dụng các hình thức đấu thầu kém cạnh tranh (như chỉ định thầu, đấu thầu hạn chế...), chống các hoạt động khép kín trong đấu thầu dẫn tới hạn chế cạnh tranh, khắc phục tình trạng thất thoát, lãng phí nguồn vốn của Nhà nước, thiếu năng lực và kinh nghiệm trong thực hiện đấu thầu, cũng như tình trạng quy định chồng chéo về đấu thầu; bảo đảm Luật phù hợp với các thông lệ đấu thầu quốc tế.

Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006, hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng, có hiệu lực từ ngày

04/11/2006, chi tiết hóa các quy định trong Luật Đấu thầu và bổ sung một số nội dung về đấu thầu đã quy định trong Luật Xây dựng.

Nghị định số 111/2006/NĐ-CP gồm 11 chương với 64 điều, phù hợp với Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng đã được nêu trong các quy định về đấu thầu trước đây.

Nghị định số 111/2006/NĐ-CP gồm 2 phần chính: Phần thứ nhất quy định chi tiết một số nội dung trong Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng. Phần thứ hai gồm các Phụ lục về các mẫu tổng quát (thông báo mời thầu và lập HSMT).

2. Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008

Sau hơn 7 tháng thực hiện Nghị định số 111/2006/NĐ-CP, Chính phủ thấy cần thiết phải điều chỉnh một số vấn đề cho phù hợp với thực tế hơn, và Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ra đời, thay thế cho Nghị định số 111/2006/NĐ-CP.

Nghị định số 58/2008/NĐ-CP gồm 8 chương, 77 điều, quy định cụ thể, chi tiết và thông thoáng hơn Nghị định số 111/2006/NĐ-CP. Cụ thể:

- Về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu và lộ trình thực hiện; thời hạn cung cấp thông tin; các mốc thời gian trong đấu thầu thực hiện theo Điều 31 của Luật Đấu thầu; đấu thầu tư vấn và cần lựa chọn tư vấn cá nhân hoặc quy trình đấu thầu đối với nhà thầu là tổ chức, nhà thầu tham gia đấu thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu... được quy định chi tiết, cụ thể hơn.

- Phân biệt rõ và chi tiết: đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp; chỉ định thầu; các hình thức lựa chọn nhà thầu khác.

- Bổ sung thêm chương “quy định về hợp đồng” khá đầy đủ và cụ thể.

- Quy định chặt chẽ và có các biện pháp phù hợp việc xử lý tình huống trong đấu thầu đã quy định tại Điều 70 của Luật Đấu thầu.

- Quản lý nhà thầu nước ngoài (Điều 60) thông thoáng hơn Nghị định số 111/2006/NĐ-CP, loại bỏ hầu hết các hồ sơ, thủ tục quy định tại Nghị định số 111/2006/NĐ-CP.

- Phân cấp trách nhiệm thẩm định, phê duyệt trong đấu thầu “mạnh hơn” và rõ hơn ở chương VII, cụ thể tại Điều 44; Hội đồng Quản trị hoặc giám đốc doanh nghiệp khi phê duyệt các hồ sơ về đấu thầu không cần phải thỏa thuận bằng văn bản với các cơ quan có thẩm quyền liên quan đối với các gói thầu có giá trị lớn nhưng thuộc thẩm quyền đã được phân cấp.

Như vậy, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP đã kịp thời đáp ứng các mục tiêu của Luật Đấu thầu: một mặt, việc ra đời của Nghị định này cho thấy sự phát triển rất nhanh của hoạt động đấu thầu nói riêng và các hoạt động khác liên quan như đầu tư, xây dựng... nói chung cần thiết phải được kiểm soát và quản lý; mặt khác, Luật Đấu thầu cũng như Nghị định số 58/2008/NĐ-CP còn thể hiện sự điều chỉnh linh hoạt, kịp thời của Nhà nước trong việc quản lý hoạt động đấu thầu phù hợp với các thông lệ quốc tế.

Tuy nhiên, Luật Đấu thầu cũng như Nghị định số 58/2008/NĐ-CP quy định các mốc thời gian trong đấu thầu khá ngắn. Điều này dẫn đến khó khăn trong thực hiện và báo cáo không trung thực trong thực tế, do đó, cần sớm được điều chỉnh bổ sung trong thời gian tới./.